

AI, Robot và viễn kiến “xã hội không tiền” của Elon Musk

ISSN: 2734-9195 14:30 22/11/2025

"Trí tuệ nhân tạo AI và robot hình người trong tương lai sẽ khiến con người không còn bắt buộc phải làm việc nữa, ngay cả đồng tiền cũng không còn cần thiết nữa."

Tác giả: **AI - Vũ Mạnh Đức**

1. AI có thể “xoá nghèo”?

Tại Diễn đàn Đầu tư Mỹ - Ả Rập Saudi vừa diễn ra ở Washington ngày 19/11/2025, tỷ phú Elon Musk đưa ra một tuyên bố gây không ít ngạc nhiên: "**Trí tuệ nhân tạo AI và robot hình người trong tương lai sẽ khiến con người không còn phải làm việc nữa, ngay cả đồng tiền cũng không còn cần thiết**".

Elon Musk, cùng với CEO Nvidia Jensen Huang, tham dự diễn đàn và chia sẻ góc nhìn về tương lai công nghệ:

- Musk khẳng định rằng khi AI và robot đạt đến năng lực siêu vượt, mọi nhu cầu con người sẽ được đáp ứng mà không cần lao động.
- Trong thế giới đó, tiền tệ sẽ không còn liên quan, bởi sự khan hiếm không còn tồn tại chỉ còn giới hạn vật lý như điện và vật chất.
- Ông liên hệ viễn cảnh này với "*Culture series của Iain Banks*", nơi xã hội hậu khan hiếm (*), con người làm việc chỉ như một thú vui.
- Musk dự đoán chính phủ sẽ phải phân phối "*Universal High Income*" – thu nhập phổ quát mức cao để mọi người có thể sở hữu bất kỳ sản phẩm, dịch vụ nào họ cần.
- Tỷ phú cũng cảnh báo rằng quá trình tiến đến xã hội này sẽ không dễ dàng, sẽ có nhiều sang chấn và gián đoạn.

- Musk nhiều lần khẳng định robot hình người “*Optimus của Tesla*” là chìa khóa để chấm dứt nghèo đói toàn cầu trong tương lai.



Elon Musk – CEO Tesla và Jensen Huang – CEO Nvidia tại Diễn đàn Đầu tư Mỹ - Saudi, tổ chức ở Trung tâm Kennedy, Washington, Mỹ ngày 19/11. (Nguồn: Getty Images)

2. AI giải phóng lao động nhưng có giải phóng con người khỏi vô minh?

Tuyên bố mới nhất của Elon Musk rằng tiền bạc, việc làm và nghèo đói sẽ trở nên vô nghĩa khi AI và robot đạt đến trình độ đủ mạnh, đã lập tức tạo nên hai thái cực phản ứng: niềm phấn khởi của những người tin vào tương lai sung túc và nỗi lo âu của những ai hiểu rằng mọi cuộc cách mạng đều mang theo hệ lụy khó lường.

Trong hàng nghìn năm lịch sử nhân loại, chưa có thời đại nào mà con người dám hình dung một nền kinh tế nơi năng suất được tạo ra trọn vẹn bởi máy móc, còn con người chỉ đóng vai trò phụ. Từ nông nghiệp đến công nghiệp, mỗi bước tiến đều dựa trên lao động con người. Nhưng viễn kiến của Elon Musk phá vỡ khuôn mẫu ấy: một thế giới nơi máy móc không chỉ hỗ trợ, mà thay thế con người trong toàn bộ lao động.

Trong phần trình bày của mình, Elon Musk liên hệ tương lai trí tuệ nhân tạo với “*Culture series*” của nhà văn Iain Banks – một vũ trụ khoa học viễn tưởng nơi con người sống trong xã hội hậu khan hiếm, mọi nhu cầu đều được đáp ứng bởi máy móc, và đời sống diễn ra trong sự sung túc tuyệt đối. Đó là giấc mơ mà

nhân loại đã mơ từ thời cày cuốc còn nặng nề: một thế giới “*không cần làm việc*”, nơi lao động cực nhọc được chuyển giao hoàn toàn cho máy móc.

Nhưng dưới cái nhìn của Phật giáo, câu hỏi không nằm ở chỗ thế giới có nhiều hay ít vật chất, mà ở chất lượng của tâm người sống trong thế giới đó.

Phật giáo đặt vấn đề một cách thẳng thắn:

- Giảm nghèo không đồng nghĩa giảm khổ.
- Có đầy đủ vật chất không đồng nghĩa có hạnh phúc.
- Tự động hóa không thể tự động chấm dứt tham – sân – si.

Trong Kinh Tăng Chi Bộ dạy rằng nguồn gốc của mọi khổ đau không nằm ngoài thân tâm chúng ta. Sang giàu hay nghèo khó chỉ là điều kiện bên ngoài, cội rễ thật sự chính là bám víu vào dục lạc, chấp trước vào cái tôi, bất mãn khi không vừa ý, so sánh mình với người khác, không biết đủ, không biết dừng.

Một xã hội giàu vật chất có thể giảm bớt những khổ đau căn bản như đói rét hay thiếu thốn, nhưng nó không thể chạm đến tầng sâu của khổ – thứ mà Phật giáo gọi là “*ngũ thủ uẩn xí tậnh khổ*”: khổ do thân, thọ, tưởng, hành, thức vận hành sai lầm.

Elon Musk hình dung rằng trong tương lai, khi AI và robot đảm nhận hầu hết các công việc, lao động sẽ trở thành một lựa chọn. Con người làm việc giống như chơi thể thao, chơi game: “*làm vì thích, chứ không phải vì phải làm*”. Đây là một bức tranh tươi sáng, đánh vào ước mơ cổ điển của nhân loại được sống mà không phải gánh nặng mưu sinh.

Trong nhiều trường hợp, công việc dù vất vả vẫn đóng vai trò như một cấu trúc nâng đỡ tinh thần: giữ con người bận rộn, tạo nhịp điệu sống, cho cảm giác có ích, cung cấp mục tiêu phấn đấu, tạo liên hệ xã hội.

Khi AI làm hết mọi thứ, điều đáng sợ không phải là thất nghiệp, mà là cái trống rỗng sẽ phơi bày toàn bộ nội tâm chưa từng được đối diện.

Một nội tâm vốn được che phủ bằng tất bật, bằng lịch làm việc dày đặc, bằng những lý do để trì hoãn việc đối diện bản thân. Khi những tấm màn này được dỡ xuống, con người sẽ đứng trước một không gian mênh mông của chính mình và không phải ai cũng có khả năng chịu đựng.

Nhiều nghiên cứu tâm lý hiện đại đã chỉ ra điều mà Phật giáo nói từ 2.500 năm trước: khoảnh khắc con người không làm gì cả chính là khoảnh khắc họ cảm

thấy bất an nhất.

Trong Tăng Chi Bộ Kinh mô tả bản chất của khổ là khi: *“Tâm không an trú, tâm bị vọng tưởng lôi kéo, tâm không biết chỗ nương tựa.”* Và một chân lý bất biến: *“Tâm không thanh tịnh thì dù ở thiên giới vẫn khổ.”*

Điều này nghĩa là: Dẫu AI có đưa con người đến một xã hội xa hoa, nơi mọi nhu cầu được đáp ứng, thì với một tâm chưa được rèn luyện, con người vẫn sẽ xoay vòng trong bất an, sợ hãi và cô đơn.

Vậy nên, tương lai mà Musk mô tả dù tràn đầy hứa hẹn cũng chứa đựng một nghịch lý mà Phật giáo đã cảnh báo: giải phóng lao động chưa chắc đã giải phóng con người. Bởi gốc rễ của khổ nằm trong tâm.

Khi lao động không còn là gánh nặng, câu hỏi mới thậm chí lớn hơn sẽ xuất hiện:

“Nếu không làm việc, chúng ta sẽ làm gì với cuộc đời mình?”

“Và quan trọng hơn: chúng ta sẽ làm gì với chính tâm mình?”



Hình ảnh minh họa (sưu tầm).

3. Universal High Income: Từ kinh tế học đến trí tuệ Phật học

Một trong những tuyên bố gây chú ý nhất của Elon Musk là quan điểm cho rằng trong tương lai, khi robot và AI sản xuất ra lượng hàng hóa gần như vô hạn, các chính phủ sẽ phải triển khai *“Universal High Income”* – một phiên bản nâng cấp

của thu nhập cơ bản phổ quát (UBI), nhưng ở mức đủ cao để bất kỳ ai cũng có thể sở hữu bất kỳ sản phẩm hay dịch vụ nào họ muốn.

Dưới góc nhìn kinh tế và xã hội học, đây là một viễn cảnh hấp dẫn: giảm bất bình đẳng, xóa nghèo đói, đảm bảo mọi người có nền tảng tài chính ổn định dù không đi làm, giúp xã hội giảm áp lực cạnh tranh sinh tồn.

Tuy nhiên, từ góc nhìn Phật học, câu hỏi đặt ra lại hoàn toàn khác: *“Hạnh phúc thật sự có đến từ việc sở hữu mọi thứ mình muốn hay không?”*

Phật giáo từ rất sớm đã chỉ ra rằng của cải không thể che lấp bản chất của khổ đau. Khổ đau đến từ tâm tham muốn vô hạn, thứ mà không có nền kinh tế nào, dù giàu có đến đâu, có thể thỏa mãn trọn vẹn.

Trong Kinh Pháp Cú câu 204 dạy: *“Biết đủ là giàu có nhất.”* Nghĩa là: sự giàu có không đo bằng tài sản, mà bằng khả năng dừng lại, biết hài lòng, biết cảm nhận những giá trị đích thực trong đời sống.

Universal High Income có thể giúp con người *“có đủ”*, nhưng không thể giúp con người *“biết đủ”*. Và đây chính là điểm giao nhau và cũng là điểm lệch nhau giữa công nghệ và trí tuệ: AI có thể tạo ra vô hạn của cải, nhưng không thể tạo ra tâm biết đủ.

Ngược lại, nếu tâm không biết đủ, thì càng giàu có, càng dư thừa, con người càng dễ rơi vào: tham cầu vô tận, so sánh vô tận, tiêu thụ vô độ, nghiện mua sắm, khủng hoảng bản sắc vì không biết mình thật sự cần gì.

*Hiện tượng trống rỗng (**)* trong các xã hội phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ đã chứng minh điều này: vật chất nhiều không tạo ra hạnh phúc nhiều, thậm chí có thể tạo ra hình thức khổ vi tế và khó nhận biết hơn.

Phật giáo chỉ rõ ba yếu tố tạo ra sự giàu có thực sự:

- Tri túc – biết đủ: Không phải là ít ham muốn vì không có, mà là không bị ham muốn chi phối.
- Vô tham – không chạy theo vật chất như cứu cánh: Vật chất chỉ là phương tiện sống, không phải mục đích sống.
- An trú – sống trọn vẹn trong hiện tại: Không để tâm chạy theo những điều bên ngoài khiến nội tâm dao động.

Vì thế, ngay cả khi Universal High Income trở thành hiện thực, câu hỏi quan trọng nhất vẫn là: *“Ta có hạnh phúc không nhờ những gì mình nhận được, hay*

nhờ tâm thế mà ta đón nhận chúng?”

Ở đây, Phật giáo khẳng định rằng: Hạnh phúc không đến từ số tiền ta có, mà đến từ khả năng làm chủ tâm mình.

4. Những sang chấn và gián đoạn mà Elon Musk cảnh báo: Phật giáo gọi đó là gì?

Trong bài của Business Insider tường thuật về phát biểu tại U.S.-Saudi Investment Forum, Musk nói tiền sẽ “*ngừng liên quan*” và việc làm sẽ “*tùy chọn*”, liên hệ tới Culture series của Iain Banks.

Ở phần cuối cùng của cùng bài, Business Insider nhắc lại phát biểu trước đó của Musk trong cuộc trò chuyện với Joe Rogan/thảo luận về Universal High Income, trong đó ông nói rất rõ: “*We’ll have, in a benign scenario, universal high income... But there will be a lot of trauma and disruption along the way.*” (Business Insider)

Bản tiếng Việt đăng lại trên Zing/Vietnam.vn cũng tường thuật: “*...Tuy nhiên, CEO Tesla dự đoán sẽ có rất nhiều sang chấn và gián đoạn trên hành trình đi đến đó.*” (Vietnam.vn)

Ngay cả khi vẽ nên một viễn cảnh tươi sáng về xã hội hậu khan hiếm, Elon Musk vẫn nhiều lần cảnh báo rằng con đường đi đến viễn cảnh đó sẽ không hề bằng phẳng, sẽ đi kèm không ít sang chấn và gián đoạn về mặt xã hội.

Đây là một dự đoán mang tính căn bản: mọi thay đổi lớn của nhân loại đều kèm theo đổ vỡ, tái cấu trúc và bất ổn sâu rộng.

Nếu đặt nhận định này cạnh thế giới quan Phật giáo, ta sẽ thấy một sự tương ứng thú vị. Ba nguyên lý cốt lõi: vô thường, nghiệp và duyên khởi chính là nền tảng giải thích cho những sang chấn mà xã hội sẽ đối mặt trong kỷ nguyên AI.

- Vô thường: Không có cấu trúc xã hội nào tồn tại mãi

Theo giáo lý vô thường (anicca), mọi pháp từ thân người đến quốc gia, từ nghề nghiệp đến hệ thống kinh tế đều phải thay đổi, không thể đứng yên. AI, xét đến cùng, chỉ là một biểu hiện mới của vô thường: những nghề từng được xem là bất khả thay thế sẽ biến mất, mô hình lao động – giáo dục – chính trị cũ sẽ lung lay, sự ổn định xã hội sẽ bị thử thách. Điều con người sợ hãi không phải là AI, mà là mất đi cái quen thuộc. Phật giáo gọi đó là khổ vì bám chấp, bám vào những gì ta tưởng sẽ kéo dài mãi. Khi Musk nói “*gián đoạn*”, thực chất ông đang gọi tên một biểu hiện của đạo lý vô thường trong đời sống hiện đại.

- Nghiệp: Những gì con người gieo vào AI sẽ quay trở lại với chính con người

Trong Phật giáo, nghiệp (kamma) không phải là sự trừng phạt, mà là chuỗi hệ quả tự nhiên của hành động có chủ ý. Điều này hoàn toàn phù hợp với trí tuệ công nghệ:

Nếu con người huấn luyện AI với dữ liệu thiên lệch, AI sẽ tái tạo thiên lệch.

Nếu con người xây AI để tối đa hóa lợi nhuận, nó sẽ hy sinh đạo đức để đạt mục tiêu.

Nếu AI được vận hành bởi tâm tham, nó sẽ mở rộng hệ thống bóc lột tinh vi hơn.

Nếu xã hội dùng AI để thao túng dư luận, nghiệp quả sẽ là mất lòng tin cộng đồng.

AI không tốt – không xấu. AI chỉ là tăng tốc lực của nghiệp: thiện nghiệp thì xã hội nâng lên, ác nghiệp thì khổ đau lan rộng. Câu hỏi mấu chốt không phải là “AI có nguy hiểm không?”, mà là: “Ý định và tâm thức nào đang vận hành AI?”

- Duyên khởi: AI không tồn tại độc lập, nó phản chiếu đạo đức của con người

Nguyên lý duyên khởi (pratītyasamutpāda) dạy rằng mọi hiện tượng chỉ có mặt khi đủ điều kiện, không có pháp nào tự tồn tại một mình, AI cũng vậy: nó cần dữ liệu được cung cấp, nó cần con người thiết kế mục tiêu, nó cần hệ giá trị của xã hội làm nền tảng, nó cần pháp luật để định hướng.

Nghĩa là: AI là kết quả của vô số duyên, trong đó quan trọng nhất là duyên đạo đức.

Nếu các duyên tốt như từ bi, trí tuệ, trách nhiệm thì AI trở thành phương tiện giải khổ.

Nếu các duyên xấu tham lam, sợ hãi, chia rẽ thì AI trở thành tăng lực của khổ đau.

Musk cảnh báo về khả năng AI làm trầm trọng thêm bất bình đẳng, thao túng và bạo lực công nghệ cao.

Phật giáo nhìn điều này và gọi tên rất rõ ràng: “Do nhân duyên xấu, quả khổ nhất định sẽ sinh.”

AI có thể chấm dứt nghèo đói vật chất nhưng cũng có thể mở ra những hình thức bất công tinh vi hơn. Đây là điểm giao nhau giữa triết lý Phật giáo và khoa học hiện đại:

Nếu AI phục vụ một nhóm nhỏ, xã hội sẽ rơi vào siêu tập trung quyền lực.

Nếu AI thay thế lao động nhưng không đi kèm chính sách an sinh, hàng triệu người sẽ bị bỏ lại phía sau.

Nếu AI tối ưu hóa lợi nhuận, nó sẽ “đào hố” bất bình đẳng sâu hơn trước.

Phật giáo gọi đây là: khổ do tâm tham, khổ do vô minh, khổ do cấu trúc xã hội mất cân bằng.

Bản chất AI không nguy hiểm, chính tâm không được chuyển hóa mới nguy hiểm.

Elon Musk nói: “*Sẽ có nhiều sang chấn trên đường đi.*”

Phật giáo bổ sung: Sang chấn không đến từ AI, mà đến từ sự xung đột giữa vô thường và sự bám chấp của con người.

Do đó, muốn thời đại AI diễn ra một cách an lạc, nhân loại cần hiểu vô thường để chấp nhận thay đổi, tu tập trí tuệ để phân biệt thiện – ác nghiệp, nuôi dưỡng từ bi để làm chủ các duyên trong hệ thống AI, xây dựng nền tảng đạo đức để công nghệ phát triển không lệch hướng. Chỉ khi đó, AI mới trở thành phương tiện đưa xã hội đến phát triển bền vững chứ không phải bước ngoặt mở ra chu kỳ khổ đau mới.

5. Đặt câu hỏi ngược lại: Tương lai AI không phải “*tiền có tồn tại hay không?*” mà là “*Khổ có giảm hay không?*”

Trong những tranh luận về trí tuệ nhân tạo AI, phần lớn sự chú ý đều tập trung vào câu hỏi: tiền có còn ý nghĩa không? Hay việc làm sẽ biến mất như thế nào? Nhưng từ góc nhìn Phật giáo, đây chỉ là những biểu hiện bề mặt của đời sống. Câu hỏi quan trọng hơn, căn cốt hơn, và mang tính nhân loại hơn phải là: **“*Khổ đau của con người có giảm hay không?*”**

Bởi vì, như lời dạy trong Tứ Diệu Đế, sự tồn tại của loài người không hoặc ít bị chi phối bởi tiền bạc, mà bởi khổ (dukkha) và cách chúng ta đối diện với khổ.

Dù tiền có còn hay không, dù AI có thay thế mọi lao động hay không, tương lai nhân loại vẫn phải đối diện với bốn câu hỏi lớn:

- Con người có giảm tham không?

Có của cải vô hạn nhưng tâm vẫn tham cầu vô biên, thì sự dư thừa vật chất chỉ làm tăng tốc độ chạy theo dục vọng. Không có nền tri túc, xã hội hậu khan hiếm sẽ biến thành xã hội của những ham muốn vô bờ, nơi con người dễ rơi vào nghiện ngập tiêu thụ, giải trí vô tận và cảm giác trống rỗng ngày càng sâu.

- Con người có giảm sân hận không?

Công nghệ càng phát triển, khả năng phân hóa ý kiến và kích hoạt sự giận dữ tập thể càng mạnh. Nếu tâm người chưa được chuyển hóa, AI có thể khiến sự sân hận lan truyền nhanh hơn, sâu hơn, khó kiểm soát hơn. Một thế giới không nghèo đói nhưng đầy sân hận đó vẫn là thế giới khổ đau.

- Con người có giảm vô minh không?

AI có thể cung cấp toàn bộ tri thức nhân loại trong vài giây, nhưng không thể thay thế trí tuệ, năng lực thấy rõ bản chất của đời sống, của tâm, của khổ và của con đường thoát khổ.

Vô minh không phải là thiếu thông tin, mà là không hiểu mình, không biết tâm vận hành thế nào, không biết đâu là con đường đưa tới bình an. AI càng mạnh, vô minh càng nguy hiểm vì người ta dễ ảo tưởng rằng “*biết nhiều*” đồng nghĩa “*trí tuệ nhiều*”.

- Con người có sống có ý nghĩa hơn không?

Nếu AI làm tất cả mọi việc, con người sẽ có nhiều thời gian hơn. Nhưng thời gian không tự sinh ra ý nghĩa. Ý nghĩa chỉ xuất hiện khi con người biết dừng lại, quan sát, sống tỉnh thức, nuôi dưỡng những giá trị mang tính người: tình thương, hiểu biết, trách nhiệm, lòng biết ơn.

Nếu tương lai chỉ tràn ngập tiện nghi, nhưng thiếu mục đích sống, thiếu đạo đức, thiếu hướng đi tâm linh, thì đó chỉ là một phần vinh ảo rực rỡ bên ngoài, trống rỗng bên trong.

Do đó, AI giải phóng thân – Chỉ có chính Ta mới giải phóng Tâm.

Phật giáo từ ngàn xưa đã nhắc nhở con người rằng chiến thắng lớn nhất không nằm ngoài đời sống vật chất, mà nằm trong tâm mình: “*Dù thắng vạn quân, không bằng tự thắng mình.*” (Kinh Pháp Cú, câu 103)

Trong kỷ nguyên AI, câu nói này trở nên sâu sắc hơn bao giờ hết.

AI có thể giúp con người chiến thắng thời gian, sức lao động. Nhưng chiến thắng bản ngã, chiến thắng tham – sân – si, chiến thắng sự mê mờ vốn có... thì không công nghệ nào làm thay được.

AI có thể chấm dứt đói nghèo của thân, nhưng chỉ có tuệ giác mới chấm dứt được đói nghèo của tâm.

AI có thể tạo ra thế giới không thiếu thốn, nhưng chỉ có trí tuệ mới tạo ra thế giới không khổ đau.

Nếu không có tu tập, xã hội tương lai sẽ chỉ là một thiên đường vật chất nhưng vẫn còn địa ngục tinh thần.

6. Kết luận: Tương lai thuộc về công nghệ hay thuộc về tâm thức?

Elon Musk đã mở ra một viễn kiến táo bạo về tương lai nhân loại: một thế giới không tiền tệ, không lao động bắt buộc, không nghèo đói, nơi AI và robot vận hành toàn bộ hệ thống sản xuất. Đây không chỉ là dự đoán công nghệ, mà là lời mời gọi nhân loại bước vào một kỷ nguyên hoàn toàn mới của lịch sử.

Nhưng nếu đó là khả năng của khoa học, thì hạnh phúc thực sự lại là khả năng của tâm thức. Và đây là điều Phật giáo đã nhấn mạnh từ ngàn xưa: điều quyết định chất lượng cuộc sống không phải là thế giới bên ngoài, mà là thế giới bên trong mỗi chúng ta.

Dù robot có thể thay ta làm việc, dù AI có thể tính toán thay ta, dù vật chất có thể tràn đầy, thì những câu hỏi căn bản của con người vẫn còn đó:

- ***"Ta có biết thương yêu không?"***

- ***"Ta có bớt giận hờn không?"***

- ***"Ta có sống tỉnh thức giữa đổi thay không?"***

- ***"Ta có hiểu mình và hiểu người hơn không?"***

Không một mô hình công nghệ nào dù tối tân đến đâu có thể trả lời thay cho chúng ta.

Không một robot nào có thể tu tập, quán chiếu thân-tâm giùm thay ta.

Không một thuật toán nào có thể chuyển hóa vô minh thay ta.

Phật giáo nhắc rằng tương lai của loài người không chỉ được định hình bởi sự tiến hóa của máy móc, mà còn bởi sự trưởng thành của chính tâm thức con người. Con đường dẫn đến an lạc không nằm trong bản cập nhật phần mềm mới nhất, mà nằm trong việc mỗi người biết nuôi dưỡng từ bi, để không dùng AI cho mục đích gây hại; giữ chính niệm để không bị cuốn trôi trong biển thông tin và cám dỗ kỹ thuật số; chuyển hóa tham – sân – si để không biến AI thành công cụ gia tăng bất bình đẳng; sống tỉnh thức giữa vô thường để chấp nhận thay đổi như một phần tự nhiên của đời sống.

Công nghệ có thể đưa nhân loại đến xã hội hậu khan hiếm, nhưng chỉ có tuệ giác mới đưa con người đến xã hội hậu khổ đau.

Vì vậy, cái chúng ta cần lưu tâm không phải là AI sẽ thay thế chúng ta hay không, mà là chúng ta có đủ trí tuệ để không bị đánh mất mình khi công nghệ thay đổi thế giới?

Tương lai thực sự của nhân loại không thuộc về AI, cũng không thuộc về robot, mà thuộc về những con người biết làm chủ tâm mình.

Một xã hội văn minh không phải là xã hội nhiều máy móc nhất, mà là xã hội nhiều từ bi và trí tuệ nhất.

*** “Xã hội hậu khan hiếm” (tiếng Anh: post-scarcity society)**

Là một khái niệm kinh tế – công nghệ – triết học chỉ một hình thái xã hội nơi các nhu cầu vật chất cơ bản và thậm chí nâng cao của con người đều được đáp ứng gần như vô hạn, nhờ năng suất sản xuất cực cao của công nghệ, AI và robot.

Nói cách khác, đó là một xã hội không còn tình trạng thiếu, hoặc sự thiếu không còn đủ lớn để tạo ra bất bình đẳng hoặc cạnh tranh sinh tồn.

Đặc điểm:

- Vật chất dư thừa, giá rẻ gần như miễn phí Robot và AI sản xuất: thực phẩm hàng hóa năng lượng dịch vụ với chi phí cực thấp → gần như không còn “khan hiếm”.
- Con người không cần lao động để sinh tồn Sinh kế không còn phụ thuộc vào sức lao động. Việc làm trở thành lựa chọn, không phải nghĩa vụ.

- Cấu trúc xã hội thay đổi hoàn toàn chính phủ cung cấp thu nhập phổ quát mức cao sự cạnh tranh kinh tế giảm mạnh bất bình đẳng có thể thu hẹp (hoặc ngược lại, nếu quyền lực nằm trong tay thiểu số)

- Công nghệ là động lực chính AI cấp độ cao robot tự động hóa hoàn toàn năng lượng tái tạo giá rẻ vật liệu → giúp xã hội vượt khỏi mô hình khan hiếm truyền thống.

Vì sao Elon Musk nói về xã hội hậu khan hiếm? Vì ông tin rằng khi robot và AI tiến hóa đủ mạnh, chúng có thể: làm mọi loại công việc thay con người sản xuất vô hạn hàng hóa tự vận hành và bảo trì giảm chi phí xuống mức gần như bằng 0 → Lúc đó, không còn lý do tồn tại của tiền, vì tiền chỉ có ý nghĩa khi có khan hiếm.

Ông liên hệ viễn cảnh này với Culture series của Iain Banks, nơi con người sống trong thế giới tự động hóa toàn diện và không còn bị ràng buộc bởi nhu cầu vật chất.

****Hiện tượng trống rỗng trong xã hội phát triển gọi là gì?**

1. Hiện tượng “*Existential Vacuum*” – Sự trống rỗng hiện sinh Khái niệm do Viktor Frankl (nhà tâm lý học Áo) nêu ra: Khi con người mất khả năng tìm thấy ý nghĩa sống, họ rơi vào trống rỗng, buồn chán và mất mục đích, dù đời sống vật chất đầy đủ.

Ví dụ trong đời sống hiện đại:

- Nhật Bản: nhiều người 30-40 tuổi từ bỏ công việc ổn định để sống ẩn dật (hikikomori), không thiếu tiền nhưng thiếu ý nghĩa sống.

- Mỹ: tỷ lệ trầm cảm tăng cao trong giới trẻ dù điều kiện sống tốt hơn bất kỳ thời kỳ nào trong lịch sử.

- Hàn Quốc: “*những người không muốn sống tiếp*” tự nhận mình thuộc thế hệ Sampo, từ bỏ hôn nhân, con cái, và thậm chí cả ước mơ vì thấy cuộc sống vô nghĩa.

2. Hiện tượng “*Hikikomori*” – Rút lui xã hội (Nhật Bản) Một trong những hình thức trống rỗng sâu nhất.

Đặc điểm:

- Tự nhốt mình trong phòng 6 tháng – 20 năm.
- Không ra khỏi nhà, không giao tiếp, sống phụ thuộc kinh tế gia đình.
- Đa số không khổ vì thiếu thốn, mà vì không biết sống để làm gì.

Ví dụ nổi bật: Một thanh niên 32 tuổi ở Tokyo sống 12 năm trong phòng, mọi nhu cầu đều được cha mẹ đáp ứng. Khi được hỏi vì sao không ra ngoài, anh trả lời: *“Tôi không thấy lý do gì để ra khỏi phòng.”*

3. Hiện tượng *“Sampo Generation”* – Thế hệ từ bỏ (Hàn Quốc)

Thế hệ trẻ quyết định từ bỏ: Hẹn hò, Hôn nhân, Con cái vì họ không thấy ý nghĩa trong vòng quay của xã hội tiêu thụ và áp lực cạnh tranh.

Ví dụ: Một khảo sát năm 2023 cho thấy 65% thanh niên Hàn Quốc không muốn lập gia đình, dù có công việc và thu nhập ổn định. Nhiều người nói: *“Tôi không cảm thấy cuộc đời có mục đích, kết hôn để làm gì?”*

4. Hiện tượng *“Lonely Death”* – Kodokushi (Nhật Bản)

Người già và cả người trẻ chết một mình trong căn hộ, không ai biết trong nhiều tuần.

Nguyên nhân chính: Trống rỗng và cô độc trong xã hội tiêu thụ. Con người sống trong đầy đủ nhưng thiếu kết nối.

Ví dụ: Một người đàn ông 54 tuổi chết trong căn phòng đầy đồ điện tử mà ông sưu tầm. Thi thể chỉ được phát hiện sau 3 tháng.

5. Hiện tượng *“Death of Despair”* – Cái chết vì tuyệt vọng (Mỹ) Bao gồm tự tử, nghiện opioid và rượu, đặc biệt trong nhóm người lao động trẻ.

Điểm chung: Không phải vì đói nghèo, mà vì mất ý nghĩa sống, mất chỗ dựa tinh thần.

Ví dụ: Nhiều vùng của Mỹ dù kinh tế phát triển, nhưng tỉ lệ tự tử tăng cao nhất trong 50 năm, đặc biệt ở thế hệ 18-35.

6. Hiện tượng *“Empty Self Syndrome”* – Hội chứng cái tôi trống rỗng được mô tả bởi nhà tâm lý học Philip Cushman.

Đặc điểm: Con người cố lấp đầy sự trống rỗng bằng tiêu thụ: mua sắm, ăn uống, giải trí. Càng tiêu thụ càng trống rỗng.

Ví dụ: Ở Mỹ hiện tượng “*shopping addiction*” (nghiện mua sắm) tăng mạnh, nhưng người bệnh vẫn cảm thấy trầm uất dù đồ đạc chất đầy nhà.

Hiện tượng trống rỗng dưới góc nhìn Phật học Phật giáo gọi chung các dạng trống rỗng này bằng ba nguyên nhân gốc:

- Tâm vô minh (avijjā): Không hiểu bản chất của hạnh phúc, chạy theo những thứ không mang lại an lạc lâu dài.
- Tâm tham ái (taṇhā): Có bao nhiêu cũng không đủ → càng có nhiều càng trống rỗng hơn.
- Tâm chấp ngã (ahaṃkāra): Đồng hóa hạnh phúc với hình ảnh bản thân → dễ sụp đổ khi kỳ vọng xã hội không được đáp ứng.

Như Kinh Tăng Chi dạy: “*Kẻ nhiều dục vọng thì nhiều bất mãn.*” Và Kinh Pháp Cú nói: “*Không có lửa nào bằng lửa tham, không có dòng sông nào bằng lòng ham muốn.*”

Hiện tượng trống rỗng trong các xã hội phát triển chính là trống rỗng hiện sinh, biểu hiện qua hikikomori, Sampo Generation (Hàn Quốc), lonely death (Nhật Bản), hay deaths of despair (Mỹ): vật chất thừa nhưng tâm rỗng, không có ý nghĩa sống, không có tuệ giác.

Tác giả: AI - Vũ Mạnh Đức

Tham khảo:

<https://vietnamnet.vn/>

Chương trình Chuyển động 24h phát sóng ngày 20/11/2025 trên kênh VTV1